TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- HÀ NỘI** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --------*&*-------- *Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2026*

Số:176/2026/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 212 và Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/02/2026

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1996**

Nơi thường trú và trú tại: Xóm Đ, phường T, thành phố Hà Nội

*** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996**

Nơi thường trú và trú tại: Xóm Đ, phường T, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11/10/2019 tại UBND phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại: Xóm Đ, phường T, thành phố Hà Nội

Quá trình chung sống, anh T và chị N đều xác nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2025 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Việc vợ chồng mâu thuẫn hai bên gia đình đã góp ý, phân tích nhưng không có kết quả.

Nay anh T và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 21/04/2020 và Nguyễn Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 21/04/2022

Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1. Không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên kia

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không đề nghị Toà án giải quyết

- Về lệ phí: Hai bên thỏa thuận để anh T chịu cả lệ phí giải quyết việc ly hôn

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 21/04/2020 và Nguyễn Ngọc Tuệ N1, sinh ngày 21/04/2022

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận, anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1 thời gian kể từ tháng 3/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không bên nào phải đóng góp phí tổn nuôi con cho bên kia

Anh T và chị N đều có quyền gặp gỡ, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản

- Về tài sản, nhà ở chung, công nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết do đó Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn T chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004513 ngày 24/02/2026 tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 11 – Hà Nội;*
- *PhòngTHADS khu vực 11 – Hà Nội;*
- *UBND phường Nam Sơn, TP. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình số 37 ngày 11/10/2019*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS,VP;*

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu